

Bản án số: 165/2021/HS-PT

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Nguyễn Văn Ngữ

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Chí Dũng- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 365/TLPT-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo Đỗ Hoàng Đ do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng Đ**, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không có; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: SN 06, ngõ 19, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; công ông: Đỗ Thất T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 203/HSST, ngày 13/12/2000 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 18/HSST, ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 57/HSPT, ngày 21/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 97/2006/HSPT, ngày 20/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Quyết định số 3686, ngày 10/8/2011 của Chủ tịch UBND thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

- Tiền án:

+ Bản án số 101/2016/HSPT, ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tài sản trộm cắp trị giá 15.000.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018. Chưa chấp hành xong tiền án phí và bồi thường dân sự.

+ Bản án số 179/HSPT, ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, tài sản trộm cắp trị giá 5.666.500đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2020, chấp hành xong tiền án phí vào tháng 7/2021.

- Bị cáo phạm tội đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Dương Đức T, sinh năm 1987 .

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Công H, sinh năm 1971 .

Địa chỉ: SN 15, Ngõ 225, TDP Tiền Môn 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vương Quốc T, sinh năm 1995 .

Địa chỉ: SN 08, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1992 .

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hà Quang C, sinh năm 1987 .

3. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1987 .

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1980 ở số nhà 06, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích.

Khoảng 07 giờ ngày 14/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, không có biển kiểm soát (xe Đ mượn của anh Lê Công H, sinh năm 1971 ở cùng tổ dân phố) đi dọc theo Quốc lộ 1A lên xã Q, huyện L để tìm việc làm. Trên đường đi, thấy đầu xe mô tô bị rung lắc nên Đ điều khiển xe vào cửa hàng in phun quảng cáo của anh Dương Đức T, sinh năm 1987 ở thôn Cầu Đen, xã Q, huyện L để mượn đồ sửa chữa. Đ đỗ xe trước cửa, đi bộ vào trong cửa

hàng nhưng không thấy ai nên quay người đi ra ngoài. Khi quay ra, Đ quan sát thấy ở phía trong cửa ra vào cửa hàng có để 01 máy cắt sắt Makita LS1030N màu xanh và 01 máy hàn nhãn hiệu LG Welder, MMA-210 màu cam, có dây dẫn điện màu đen gắn mỏ hàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ dùng tay phải xách máy hàn, tay trái xách máy cắt sắt mang ra ngoài đặt lên xe mô tô thì bị anh T phát hiện, chạy ra hỏi “Sao lại lấy đồ nhà tao”, anh T dùng chân đạp đổ xe ngăn không cho Đ bỏ chạy. Thấy vậy, Đ cầm máy cắt ném về phía anh T nhưng anh T tránh được và cầm dây dẫn điện ở máy hàn định vút về phía Đ. Đ chạy vào cửa hàng lấy một đoạn thanh nhôm vút về phía anh T thì bị anh T cầm dây dẫn điện vút lại trúng vào tay và rơi thanh nhôm xuống đất. Sau đó, Đ ném máy hàn về phía anh T rồi bỏ chạy ra đến ruộng bí của gia đình ông Hà Quang V, sinh năm 1951 ở thôn C, xã Q, Đ bỏ áo chống nắng, mũ bảo hiểm vào trong một túi vải màu đen, vút túi ra ven đường rồi tiếp tục chạy và trốn vào bụi cây của gia đình bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955 ở cùng thôn. Anh T đuổi theo Đ được khoảng 100 mét thì không thấy Đ đâu nên đã quay về nhà, gặp anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Q; anh Hà Quang và anh Hoàng Văn H1, cùng sinh năm 1987 ở cùng thôn với anh T (là thợ của cửa hàng đến làm việc). Anh T đã kể lại sự việc trên và cùng nhau đi vào khu dân cư tìm Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì anh L tìm thấy Đ nên đã gọi anh T và mời Công an xã Q đến đưa Đ về trụ sở, lập biên bản làm việc, thu giữ vật chứng gồm: “01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, trắng; 01 máy cắt sắt loại Makita LS1030N màu xanh; 01 máy hàn loại LG Welder, MMA-210 màu cam; 01 thanh nhôm màu ghi xám bị cong vênh gấp dài 180cm, rộng 3cm được thu giữ tại khu vực trước cửa hàng in phun quảng cáo của anh T; 01 áo chống nắng sáng màu có hoa văn xanh, đỏ, xám; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng và 01 túi vải màu đen được thu giữ tại ruộng bí nhà ông Hà Quang V; 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh trắng được thu giữ trên người Đỗ Hoàng Đ”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ, ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 máy hàn loại LG Welder, MMA-210, màu cam, kích thước (37x23x15) cm, có giá 1.000.000 đồng; 01 máy cắt sắt, nhãn hiệu Makita LS1030N, màu xanh, công suất 1650W, kích thước (45x45x32) cm, có giá 2.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản định giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Đỗ Hoàng Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 106; 136; 331 và Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Đỗ Hoàng Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2021 bị cáo Đỗ Hoàng Đ kháng cáo cho rằng không phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo không hành hung để tẩu thoát.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị anh T dồn vào trong nên bị cáo tự vệ, bị cáo chỉ nhất thanh sát để tự vệ, không hề có ý định chống trả vì trong nhà anh T có rất nhiều người.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đ có ý kiến tranh luận: Không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Những người làm chứng là bạn đồng niên, đồng ngũ với bị hại anh T, do vậy lời khai của họ không khách quan.

Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận với ý kiến của bị cáo Đ: Lời khai của người làm chứng anh C, anh H1 phù hợp với diễn biến hình ảnh camera nhà anh T. Do vậy, lời khai của anh C, anh H1 phù hợp với diễn biến vụ án và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Đỗ Hoàng Đ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ thấy:

Căn cứ lời khai của người bị hại, của bị cáo và của người có liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định:

Bản thân Đ là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm và chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ 30 ngày 14/7/2021, tại cửa hàng in phun quảng cáo của anh Dương Đức T ở thôn C, xã Q, huyện L, Đ có hành vi trộm cắp của anh T 01 máy cắt sắt loại Makita LS1030N màu xanh, công suất 1650W, kích thước (45x45x32) cm, trị giá 2.000.000 đồng và 01 máy hàn loại LG Welder, MMA-210 màu cam, kích thước (37x23x15) cm có dây dẫn điện màu đen gắn mỏ hàn, trị giá 1.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Khi bị anh T chủ nhà phát hiện, Đ đã có hành vi dùng thanh nhôm hành hung anh T để tẩu thoát.

Tại phiên tòa Đ vẫn không thừa nhận hành vi Đ cầm mắt cắt ném về phía anh T và dùng đoạn thanh nhôm vọt về phía anh T là “hành vi hành hung để tẩu thoát” mà cho rằng đó là hành vi phòng vệ chính đáng cho bản thân khi bị anh T chủ nhà phát hiện việc Đ trộm cắp tài sản của gia đình anh và anh T đã dùng chân đạp đổ xe máy, dùng dây dẫn điện của máy hàn vọt về phía Đ, do vậy án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về hành vi phạm tội: “Trộm cắp tài sản theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS” là không đúng vì bị cáo không “Hành hung để tẩu thoát”. Tuy nhiên bị cáo đã thừa nhận có việc cầm máy cắt ném và dùng thanh nhôm đánh về phía anh Dương Đức T là sai. Căn cứ vào điểm 6.1 mục 6 phần I của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Công An, Bộ tư pháp về hướng dẫn áp dụng một số quy định về “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật Hình sự quy định các trường hợp “Hành hung để tẩu thoát” *“... Là trường hợp mà người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản hoặc đã chiếm đoạt được tài sản, nhưng bị phát hiện và bị bắt giữ hoặc bị bao vây bắt giữ thì đã có những hành vi chống trả lại người bắt giữ hoặc người bao vây bắt giữ như đánh, chém, bắn, xô ngã..... nhằm tẩu thoát”*. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Đỗ Hoàng Đ đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Đỗ Hoàng Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

- Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 06 lần bị xử lý hình sự và 01 lần bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, trong đó có 02 tiền án là tình tiết để định khung hình phạt trong bản án, cụ thể:

+ Bản án số 101/2016/HSPT, ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tài sản trộm cắp trị giá 15.000.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018. Chưa chấp hành xong tiền án phí và bồi thường dân sự.

+ Bản án số 179/HSPT, ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, tài sản trộm cắp trị giá 5.666.500đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2020, chấp hành xong tiền án phí vào tháng 7/2021.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết đã định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, đã đầu thú về hành vi phạm tội, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay đã phần nào ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được đã hoàn trả cho bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại đã đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Đ 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Hoàng Đ không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Hoàng Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- TA, VKS, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Thị Kim Dung